

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2019
V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thanh Thúy;
2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam

Phiên tòa: Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 03/6/2019, bản tự khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 03/5/2012.

Theo anh T trình bày: Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại xã N được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh làm nghề lái xe thường xuyên đi làm xa nhà, thời gian và giờ giấc không cố định, chị L không đồng ý chia sẻ mà nghi ngờ anh ngoại tình nên không quan tâm đến chồng mà sống thờ ơ, lạnh nhạt. Cuối tháng 7/2012 trong khi anh đi làm không có nhà thì chị L thu dọn đồ đạc về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Chị L trình bày: Sau khi cưới cuộc sống giữa chị và anh T đã không có hạnh phúc, vì anh T không quan tâm đến chị mà chơi bời, cờ bạc, có hôm anh T đi chơi suốt đêm, chị và gia đình nhà chồng đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không nghe mà còn nói “Mày lấy tao mày cũng phải chịu”, chị không thể tiếp tục cuộc sống như vậy nên tháng 7/2012 chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã C sinh sống, trong thời gian này anh T không đến tìm để vợ chồng đoàn tụ mà gọi điện chửi mắng chị. Nay anh T khởi kiện ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: T, chị L không có con nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác*: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn, chị Nguyễn Thị L không chấp hành quy định của pháp luật, vắng mặt phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả công khai chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do anh Nguyễn Văn T cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh

chấp là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, chị Nguyễn Thị L vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị L lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 03/5/2012 đúng quy định của pháp luật.

Cuộc sống chung giữa vợ chồng anh T, chị L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn ngay từ thời gian đầu trong cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày do bất đồng quan điểm, không ai quan tâm đến hạnh phúc chung. Tháng 7/2012 khi chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã C sinh sống, anh T không đến tìm để vợ chồng đoàn tụ mà gọi điện chửi mắng chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Quá trình giải quyết vụ án anh T, chị L đều có quan điểm nhất trí ly hôn nhau, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T và quan điểm nhất trí ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, con riêng, con nuôi: Anh T, chị L xác định không có không đề nghị tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, trừ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2010/0003495 ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy